

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2026/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị M, sinh năm 1993; căn cước công dân số 017193000544; nơi cư trú: Tổ dân phố Kiền Bái 3, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1990; căn cước công dân số 031090010117; nơi cư trú: Tổ dân phố Kiền Bái 3, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 20 tháng 01 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vì Thị M trình bày:

Chị Vì Thị M kết hôn với anh Nguyễn Đăng C trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng ngày 23/8/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là năm 2025. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau, có lần anh C còn đánh chị M. Do mâu thuẫn chị M và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đăng C. Chị và anh Nguyễn Đăng C có 02 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 03/8/2013 và Nguyễn Đ, sinh ngày 14/9/2015. Khi ly hôn chị M xin được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đ, để anh C trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn N. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Đăng C có nơi cư trú tại Tổ dân phố Kiên Bái 3, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đăng C không hợp tác. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Đăng C nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Nguyễn Đăng C vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Vì Thị M.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C. Giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 03/8/2013 cho anh Nguyễn Đăng C; giao con chung tên Nguyễn Đ, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Vì Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con

chung và tài sản chung do các đương sự tự thoả thuận. Chị Vì Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đăng C có nơi cư trú tại phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vì Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Đăng C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C.

[2] Về hôn nhân: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/8/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất. Mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh C đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị M và anh C đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vì Thị M được ly hôn anh Nguyễn Đăng C .

[3] Về con chung: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C có 02 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 03/8/2013 và Nguyễn Đ, sinh ngày 14/9/2015. Xét anh C hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn N, chị M đang trực tiếp nuôi

con chung tên Nguyễn Đ và vẫn đảm bảo về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 03/8/2013 cho anh Nguyễn Đăng C; giao con chung tên Nguyễn Đ, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Vì Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vì Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vì Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 03/8/2013 cho anh Nguyễn Đăng C; giao con chung tên Nguyễn Đ, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Vì Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vì Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001567 ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vì Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị M và anh Nguyễn Đăng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Thiên Hương, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

